

Bản án số: 133/2022/HSST

Ngày 18-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Bà Phan Thị Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thành – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

**Hồ Ngọc L** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1944, tại tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; Nơi Cư trú: Xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Lê Thị M, sinh năm 1947; có ba con, con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1980; Tiền sự - Tiền án: không; bị bắt ngày 19 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định truy nã số 02/QĐ-PC14 ngày 12-12-2006, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

**Bị hại:** Hoàng Thị O, sinh ngày 14-06-1991 – Địa chỉ: Xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ trước năm 2005, ông Hoàng Đức L và Hồ Ngọc L là hàng xóm quen biết thân thiết với nhau và cùng trú tại xã S, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Vào trưa một ngày tháng 9-2005, cháu Hoàng Thị O là con gái ông L qua nhà L chơi. Lợi dụng lúc này vợ chồng ông L chưa đi làm về, L đã cho cháu O tiền để dụ cháu O cho giao cấu, O đồng ý. L dẫn O ra vườn, dùng tấm bạt nylon trải ra đất và để cháu O nằm ngửa xuống. L cởi quần áo của mình và quần áo của cháu O ra. L nằm chồm lên người cháu O và thực hiện hành vi giao cấu rồi xuất tinh trong âm hộ cháu O.

Sau đó, L còn tiếp tục giao cấu với cháu O thêm 03 lần vào 03 ngày khác nhau với hành vi và thủ đoạn như trên. Hậu quả làm cháu O có thai và sinh con gái Hoàng Thị Mỹ L vào ngày 16-05-2006.

Sau khi gây án, L bỏ trốn, đến ngày 19-12-2021 thì bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Kết luận giám định số 373/KL-C09B ngày 25-02-2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ công an kết luận: Hồ Ngọc L có quan hệ huyết thống cha - con với Hoàng Thị Mỹ L.

Bản sao Giấy khai sinh xác định Hoàng Thị O, sinh ngày 14-06-1991. Tại thời điểm bị Hồ Ngọc L xâm hại (tính đến ngày 30-09-2005), cháu O mới 14 tuổi 03 tháng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 16-03-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Hồ Ngọc L về tội “Giao cấu với trẻ em” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định trong khoảng thời gian tháng 9-2005, tại xã S, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Hoàng Thị O.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại; phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét thấy, cháu Hoàng Thị O, sinh ngày 14-06-1991, tại thời điểm tháng 09-2006 cháu O mới 14 tuổi 03 tháng, là trẻ em theo quy định tại Điều 1 Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em. Ở lứa tuổi này sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu O chưa hoàn thiện, khả năng nhận thức về tình dục còn hạn chế. Việc người bị hại tự nguyện đồng ý cho bị cáo quan hệ tình dục là do bản năng, cảm tính. Bị cáo biết rõ cháu O còn đang ở lứa tuổi chưa thành niên nhưng bị cáo vẫn cố ý nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu O làm nạn nhân có thai. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 với các tình tiết định khung hình phạt: phạm tội 02 lần trở lên, làm nạn nhân có thai.

So sánh thấy tội “Giao cấu với trẻ em” theo Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về hình phạt chính như nhau, nhưng Điều 145 BLHS năm 2015 có quy định thêm hình phạt bổ sung, không có lợi cho người phạm tội. Căn cứ Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, HĐXX vẫn áp dụng Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, nhân cách, danh dự, phẩm giá của người bị hại; làm suy giảm giá trị đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đến thời điểm hiện nay bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Tại thời điểm xét xử bị cáo đủ 60 tuổi, là người cao tuổi quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc L phạm tội “ Giao cấu với trẻ em ” .
2. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Hồ Ngọc L 05 (Năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2021.
3. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHA dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Văn Thị Hiền**

.